TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 04 - 2023
V/v ly hôn giữa chị N và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đới Thị Hoài N, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm 16, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Xóm 16, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Đới Thị Hoài N trình bày: Chị và anh Vũ Mạnh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được T1g nói chung, hay cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ tháng 10/2020 vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 03 con chung là Vũ Thị Như H, sinh ngày 12/9/2010; Vũ Mạnh T1, sinh ngày 25/9/2012 và Vũ Thị Như H1, sinh ngày

26/6/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến tháng 4/2022 các con ở với chị, nhưng do điều kiện làm ăn của chị gặp khó khăn nên từ tháng 5/2022 đến nay các con về ở với anh T. Khi ly hôn nếu anh T có nguyện vọng tiếp tục nuôi các con chị đồng ý tiếp tục giao các con cho anh T nuôi, trường hợp anh T không nuôi chị nhận nuôi cả 03 con yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật hoặc chị sẽ nuôi một trong 3 con theo ý kiến của anh T, chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2023 bị đơn anh Vũ Mạnh T trình bày: Anh và chị Đới Thị Hoài N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và đã sống ly thân từ tháng 10/2022 không đoàn tụ lại. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 03 con chung tên tuổi của các con đúng như chị N trình bày. Hiện nay các con đang ở với anh, khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng vì hiện nay anh làm nghề buôn bán tự do thu nhập bình quân mỗi tháng 10 triệu đồng và có nơi ở ổn định.

Các con chung có ý kiến khi bố mẹ ly hôn: Cháu T1 có nguyện vọng được ở với bố, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Đới Thị Hoài N và anh Vũ Mạnh T

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao các con chung là cháu Vũ Mạnh T1 và cháu Vũ Thị Như H1 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Thị Như H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Chị Đới Thị Hoài N phải nộp 300.000 đồng T án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đới Thị Hoài N và anh Vũ Mạnh T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn T1 hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đới Thị Hoài N và anh Vũ Mạnh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 21/12/2009 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tình cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được T1g nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, từ tháng 10 năm 2020 anh chị đã sống ly thân. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn, anh T nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị N.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị N và anh T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Mạnh T của chị Đới Thị Hoài N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 03 con chung là Vũ Thị Như H, sinh ngày 12/9/2010; Vũ Mạnh T1, sinh ngày 25/9/2012 và Vũ Thị Như H1, sinh ngày 26/6/2020 hiện các con đang ở với anh T.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, ý kiến của đương sự và nguyện vọng của các con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi các con vì hiện nay anh đã có nơi ở và thu nhập hằng tháng ổn định, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng. Chị N nhất trí với nguyện vọng và sự tự nguyện của anh T tiếp tục giao 03 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế hiện nay của chị gặp khó khăn; cháu T1 có ý kiến khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với Bố, còn cháu H có ý kiến xin ở với mẹ.

Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống ổn định, tốt nhất cho con, xét nguyện vọng và đề nghị của các đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao các con chung là Vũ Thị Như H; Vũ Mạnh T1 và Vũ Thị Như H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đới Thị Hoài N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đới Thị Hoài N và anh Vũ Mạnh T

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao các con chung là Vũ Thị Như H, sinh ngày 12/9/2010; Vũ Mạnh T1, sinh ngày 25/9/2012 và Vũ Thị Như H1, sinh ngày 26/6/2020 cho anh Vũ Mạnh T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T, chị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đới Thị Hoài N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai số 0004885, ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu HS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Hải Anh **Nguyễn Thế Bình**	**Bùi Xuân Thọ**